

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y P
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/02/2022.

V/v: Tranh chấp về thay đổi

người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y P, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Long.

2. Ông Nghiêm Đình Ché.

- Thư ký pH tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh tham gia pH tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2021 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T H, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn M X, xã L C, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ C, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn T T, xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại pH tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn T H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đ C, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T T, xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống với anh C, anh C là người không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con.

Sau một thời gian chung sống, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đến khoảng tháng 07/2019, chị làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đ C. Sau đó, việc ly hôn giữa chị và anh C được giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 98/2019/QĐST–HNGĐ ngày 04/9/2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 98/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04/9/2019 có công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh C và giải quyết vấn đề con chung: Chị được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Đ D, sinh ngày 14/02/2002; cháu Nguyễn T T, sinh ngày 24/11/2004. Giao cháu Nguyễn T C, sinh ngày 28/7/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi có Quyết định của Tòa án, chị và anh C thực hiện đúng việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung như đã thoả thuận, tuy nhiên, trong quá trình nuôi cháu Châm. Những ngày anh C ở nhà thì anh C thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập cháu Châm, không cho cháu đến trường học; những ngày không ở nhà thì anh C không cho cháu tiền, không mua thức ăn cho cháu để chị phải gửi tiền, gạo để bà nội cháu nấu cơm cho cháu. Sau thời gian dài ở với anh C, cháu Châm thường xuyên tâm sự với tôi và ông bà nội cháu về việc anh C đánh đập cháu, không cho cháu đến trường; cháu rất mong muốn được về ở với chị. Ngoài ra, gần đây cháu Châm con bị bệnh u nang tuyến giáp, sức khoẻ của cháu rất yếu cần người chăm sóc, anh C thì thường xuyên đi vắng nhà, đi khoảng 10 ngày đến 01 tháng mới về nhà.

Nay để đảm bảo quyền lợi của cháu Châm, để đảm bảo sức khoẻ và điều kiện học hành, phát triển của cháu, chị đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: giao cháu Nguyễn T C, sinh ngày 28/7/2010 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châm, tôi không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Đ C lên làm việc, tuy nhiên hiện anh C thường xuyên vắng nhà. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc và lấy lời khai của bà Ngô Thị Năm (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đ C), bà Năm trình bày như sau:

Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đ C, anh Nguyễn Đ C và chị Nguyễn T H kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình anh C và chị H chung sống thì ở gần sát với nhà bà đang sinh sống, anh C thường xuyên uống rượu thâu đêm suốt sáng, đánh đập vợ con, không chịu làm ăn gì. Đến năm 2019, chị H và anh C ly hôn, sau đó Tòa án có giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Đ D, sinh ngày 14/02/2002; cháu Nguyễn T T, sinh ngày 24/11/2004. Giao cháu Nguyễn T C, sinh ngày 28/7/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cháu Châm về ở với Cương, Cương thường xuyên uống rượu say lại đánh đập, chửi bới, tát cháu Châm. Chị H có mua đồ gì cho cháu Châm, nửa

đêm Cương uống rượu say lại lôi cháu ra tra khảo, bắt cháu mang về trả cho chị H. Anh C đi làm gì thì bà cũng không biết, cứ đi 5 – 10 ngày mới về để cháu Châm ở nhà một mình. Đối với tiền học của cháu Châm, Cương không đóng đầy đủ cho cháu, để cháu không lên được lớp 6 chuyển cấp, sau đó chị H lại phải đến đóng cho cháu. Gia đình bà vô cùng bất bình với cách cư xử của Cương với cháu Châm nhưng góp ý mà Cương không nghe, không coi ai ra gì. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được nuôi cháu Châm để cháu có cơ hội được học hành, phát triển bằng bạn bằng bè, ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

Tại bản tự khai, cháu Nguyễn T C trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Đ C và mẹ Nguyễn T H, bố mẹ cháu ly hôn thời điểm cháu đang cuối năm học lớp 2. Cháu được Tòa án giao cho ở với bố, quá trình ở với bố thì bố không chăm sóc cháu đầy đủ. Năm lớp 4 bố cháu bắt cháu phải nghỉ học, không cho cháu tiền đóng học phí và thường xuyên đánh đập cháu và không cho cháu về chơi với mẹ cháu. Cháu mong muốn ở với mẹ Nguyễn T H sẽ được chăm sóc tốt hơn, đầy đủ hơn về mọi mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự. Chị H vẫn giữ nguyên ý kiến, anh C vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật và phải đưa vụ án ra xét xử tại pH tòa công khai. Tại pH tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn T H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về các vấn đề trong vụ án như trình bày ở trên.

Tại pH tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y P căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử của Hội đồng xét xử tại pH tòa và của nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Giao cháu Nguyễn T C cho chị Nguyễn T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Nguyễn Đ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; buộc anh Nguyễn Đ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại pH tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” do nguyên đơn chị Nguyễn T H khởi kiện đối với bị đơn anh Nguyễn Đ C có nơi cư trú: Thôn T T, xã V M, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh. Anh Nguyễn Đ C vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Y P đã tiến

hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đ C theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn T H và anh Nguyễn Đ C đã ly hôn năm 2019 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2019/QĐST–HNGĐ ngày 04/9/2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04/9/2019 có công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh C và giải quyết vấn đề con chung: Chị được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Đ D, sinh ngày 14/02/2002; cháu Nguyễn T T, sinh ngày 24/11/2004. Giao cháu Nguyễn T C, sinh ngày 28/7/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo chị H cho biết, sau khi về ở với anh C, cháu Châm không được nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ về mọi mặt. Anh C thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đánh đập cháu Châm, không cho cháu đến trường học, không cho cháu tiền, không mua thức ăn, tiền sinh hoạt và tiền đóng học và bắt cháu phải nghỉ học. anh C không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người bố, trách nhiệm của người được Tòa án giải quyết và giao cháu Châm cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã làm việc với bà Ngô Thị Năm là mẹ đẻ của anh C cũng khẳng định những lời trình bày của chị H là đúng sự thật. Ban thân cháu Châm cũng khẳng định khi cháu ở với bố, cháu không được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Nay cháu mong muốn được về ở với chị Nguyễn T H để có điều kiện sống, học hành tốt hơn.

HĐXX nhận thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn T C, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, và nguyện vọng của cháu nên căn cứ khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn T C, sinh ngày 28/07/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại pH tòa, mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là nhằm đảm bảo quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn, nhưng chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Các vấn đề khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2019/QĐST–HNGĐ ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

[3] Về án phí: Lẽ ra bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại pH tòa hôm nay, chị H tự nguyện chịu tiền án phí này nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn T H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn .

- Giao cháu Nguyễn T C, sinh ngày 28/7/2010 cho chị Nguyễn T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn T C trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đ C không phải đóng góp phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các vấn đề khác tiếp tục thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chị Nguyễn T H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn T H đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0004171 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./..

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Y P;
- Chi cục THADS huyện Y P;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Hà

